

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2011

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung**

1. Tên đề tài, mã số:

**Mã số: T2011-39**

**Tên đề tài: Ứng dụng ảnh MODIS theo dõi sự thay đổi nhiệt độ bề mặt đất và tình hình hạn hán khu vực ĐBSCL trước sự biến đổi khí hậu toàn cầu.**

2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: **Trương Chí Quang**

3. Đơn vị: Bộ Môn Tài Nguyên Đất Đai. Khoa Môi Trường & TNTN, ĐHCT.

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Thu thập ảnh viễn thám MODIS khoảng thời gian từ năm 2000-2010.
- Thu thập và số hoá bản đồ nền khu vực ĐBSCL tỷ lệ 1:250.000.
- Thu thập dữ liệu nhiệt độ, ẩm độ đo đạc thực tế trong khu vực ĐBSCL.
- Xử lý ảnh viễn thám Modis.
- Xử lý dữ liệu nhiệt ẩm độ đo đạc mặt đất.
- So sánh, đánh giá kết quả giải đoán nhiệt độ, ẩm độ bề mặt từ ảnh và nhiệt độ, ẩm độ thu thập được.
- Tổng hợp kết quả và đánh giá sự thay đổi nhiệt độ, ẩm độ bề mặt đất trong 10 năm.
- Viết báo cáo.

5. Nội dung triển khai năm 2011 theo hợp đồng số: **39 T./HĐ.QLKH 2011** như sau:

- Thu thập ảnh viễn thám MODIS khoảng thời gian từ năm 2000-2010.
- Thu thập và số hoá bản đồ nền khu vực ĐBSCL tỷ lệ 1:250.000.
- Thu thập dữ liệu nhiệt độ, ẩm độ đo đạc thực tế trong khu vực ĐBSCL.
- Xử lý ảnh viễn thám Modis.
- Xử lý dữ liệu nhiệt ẩm độ đo đạc mặt đất.
- So sánh, đánh giá kết quả giải đoán nhiệt độ, ẩm độ bề mặt từ ảnh và nhiệt độ, ẩm độ thu thập được.
- Tổng hợp kết quả và đánh giá sự thay đổi nhiệt độ, ẩm độ bề mặt đất trong 10 năm.
- Viết báo cáo.

6. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011.

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2011 là: 80.000.000 đồng, đã nhận tạm ứng: 43.500.000 đồng.

**II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:**

- Thu thập ảnh viễn thám MODIS khoảng thời gian từ năm 2000-2010.
- Thu thập và số hoá bản đồ nền khu vực ĐBSCL tỷ lệ 1:250.000.

- Xử lý ảnh viễn thám Modis.

### III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

- Thu thập dữ liệu nhiệt độ, ẩm độ đo đạc thực tế trong khu vực ĐBSCL.
- Xử lý dữ liệu nhiệt ẩm độ đo đạc mặt đất.
- So sánh, đánh giá kết quả giải đoán nhiệt độ, ẩm độ bề mặt từ ảnh và nhiệt độ, ẩm độ thu thập được.
- Tổng hợp kết quả và đánh giá sự thay đổi nhiệt độ, ẩm độ bề mặt đất trong 10 năm.
- Viết báo cáo.

### IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2011 những phần đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1.	- Xây dựng thuyết minh minh được duyệt	1.000.000	
2.	- Thiết kế phiếu điều tra, khảo sát	100.000	
3.	- Thu thập tài liệu liên quan đề tài	5.100.000	
4.	- Thu thập ảnh viễn thám	7.650.000	
5.	- Thu thập số liệu nhiệt độ, ẩm độ	5.100.000	
6.	- Thu thập bản đồ nền ĐBSCL	5.100.000	
7.	- Xử lý ảnh viễn thám	10.200.000	
8.	- Văn phòng phẩm	1.739.000	
9.	- Mực in	6.500.000	
10.	- Phụ cấp trách nhiệm cho CNĐT	600.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>43.089.000</b>	

### V. Đề nghị:

- **Tạm ứng kinh phí lần 2:** 30.000.000 đồng
- **Đề nghị khác:** Không.

Phòng Quản lý Khoa học  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**Lê Văn Khoa**

Xác nhận của đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Hiếu Trung**

Chủ nhiệm đề tài



### Ghi chú:

Mẫu này lập 03 bản

Kèm giấy Tạm ứng kinh phí lần 2 (theo mẫu) gửi về phòng QLKH.

Thanh toán kinh phí đã tạm ứng vào cuối tháng 11 của năm.